

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 51/2020/HS-PT
Ngày 18-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 341/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, tại xã HG, huyện HT, tỉnh T; nơi cư trú tại thôn Q, xã HG, huyện HT, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 2 (Hai) con; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Trương Thế C, sinh năm 1969; nơi cư trú tại thôn Q, xã HG, huyện HT, tỉnh T; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Bá Mai là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thuộc Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2019, khi bị cáo Nguyễn Văn T1 đang ở nhà ông Nguyễn Văn T3 thì nghe tiếng cãi nhau giữa anh Nguyễn Đức N (là anh vợ của Nguyễn Văn T1) với bị hại Trương Thế C ở thôn Q, xã HG, huyện HT; với

ý định đánh dần mặt bị hại, nên Nguyễn Văn T1 đi lại phía chuồng bò cầm 01 (một) chiếc búa sắt loại tự chế, sau đó đi sang nhà bị hại; khi đi đến cổng nhà bị hại thì anh Nguyễn Đức N dùng lời nói can ngăn, nhưng bị cáo Nguyễn Văn T1 không dừng lại mà vẫn tiếp tục đi vào sân và dùng búa ném về phía bị hại Trương Thế C, bị bất ngờ nên bị hại giơ tay trái lên đỡ thì bị chiếc búa đập vào tay trái, chiếc búa rơi xuống đất, bị hại dùng tay phải nhặt búa lên thì anh Nguyễn Đức N và một số người có mặt kịp thời can ngăn, sự việc được dừng lại.

Ngay sau khi bị gây thương tích thì bị hại Trương Thế C được Trạm y tế và Công an xã HG khám thương ban đầu và được chuyển đến Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Tam Điệp, tỉnh Thanh Hóa để điều trị đến ngày 20 tháng 3 năm 2019 bệnh khỏi và được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/2019/TTPY ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận bị hại Trương Thế C bị gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%.

Bị hại Trương Thế C yêu cầu bị cáo bồi thường Tổng chi phí điều trị thương tích là 24.518.584 (hai mươi bốn triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo và nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh Thanh Hóa (Biên lai thu tiền số AA/2017/0000290 ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Biên lai thu tiền số AA/2017/0000299 ngày 27 tháng 11 năm 2019) để tự nguyện bồi thường cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Trương Thế C là 42.668.584 (bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng, được trừ 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường 32.668.584 (ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng. Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và giảm mức tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo; và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết; và xuất trình thêm các tài liệu mới: Tự nguyện nộp thêm số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh Thanh Hóa (Biên lai thu tiền số AA/2018/0001009 ngày 18 tháng 02 năm 2020) để bồi thường cho bị hại, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ lại bị bệnh tật, đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phân tích trách nhiệm và mức độ bồi thường tổn thất tinh thần của bị cáo đối với bị hại; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm: Việc án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật; bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không biết chữ lại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

- Bị hại Trương Thế C đề nghị không giảm nhẹ hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo, không giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, phòng ngừa chung và giáo dục riêng, đảm bảo quyền lợi của bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vì bức tức bị hại cãi nhau với anh vợ của bị cáo, nên khoảng hơn 11 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T1 dùng búa bằng sắt cố ý ném vào tay trái và gây tổn thương cơ thể bị hại 17%; hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm trái phép sức khỏe người khác và nguy hiểm cho xã hội; Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo với ba nội dung: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Về kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại là 15.000.000 (mười

lăm triệu) đồng, tuy so với tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chưa được một nửa, nên không phải là tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng đây là việc làm có ý nghĩa tiến bộ do vậy tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, là mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo không được thấp hơn 24 (hai mươi bốn) tháng tù; do vậy kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Về kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nhưng để đảm bảo giáo dục riêng đối với bị cáo, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thì không cho bị cáo hưởng án treo.

Về kháng cáo đề nghị giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại có hành vi chửi bới cãi nhau với người khác là không văn minh, gây mất trật tự trị an thôn xóm, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại 22.350.000 (hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tương ứng với 15 (mười lăm) tháng lương cơ sở là không phù hợp; do vậy cần giảm một phần bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần đối với bị hại.

[3] Án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì được chấp nhận một phần kháng cáo; bị cáo được miễn án phí dân sự do thuộc đối tượng hộ nghèo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hóa về phần tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật

tổ tụng hình sự.

Chấp nhận nội dung kháng cáo giảm tiền bồi thường tổn thất thân của bị cáo Nguyễn Văn T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hóa về phần tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 bồi thường cho bị hại Trương Thế C các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị là 10.918.584 (mười triệu chín trăm mười tám ngàn năm trăm tám tư) đồng;
- Tiền tàu xe đi về cho việc khám và điều trị thương tích là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;
- Tiền công mất thu nhập 6.000.000 (sáu triệu) đồng;
- Tiền công chăm sóc 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 17.880.000 (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng;

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Trương Thế C là 38.198.584 (ba mươi tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng; được trừ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh Thanh Hóa để bồi thường cho bị hại, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

3. Án phí:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi xuất tương ứng trên số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện HT;
- VKSND huyện HT;
- Công an huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Bảo